TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:05/2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh**

Thẩm phán: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Xuân Hà**

Bà **Lê Thị Hoàng Yến**

Ông **Trần Hữu Lý**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trịnh Thị Biên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Nam Hải** – Kiểm sát viên.

Từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Bo Bo N, sinh năm 1995, tại: huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mấu Xuân T và bà Bo Bo Thị T (Bo Bo Thị Th); chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 3 năm 2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bo Bo N:

Ông **Huỳnh Văn Th** – Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên A T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; Luật sư có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Bo Bo T**, sinh năm: 1954; dân tộc: Raglai; trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; đã chết ngày 18 tháng 3 năm 2018.

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại Bo Bo T:

1**.** Bà **Bo Bo Thị L1**, sinh năm: 1976, dân tộc: Raglai; trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; là con của bị hại.

2. Bà **Bo Bo Thị L**, sinh năm: 1977, dân tộc: Raglai; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; là con của bị hại.

3**.** Bà **Bo Bo Thị C**, sinh năm: 1983, dân tộc: Raglai; trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; là con của bị hại.

4. Ông **Bo Bo S**, sinh năm: 1981, dân tộc: Raglai; trú tại: Thôn Xà Bói, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; là con của bị hại.

5. Ông **Bo Bo D**, sinh năm: 1986, dân tộc: Raglai; trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; là con của bị hại.

- Các bà: Bo Bo Thị L1, Bo Bo Thị L, Bo Bo Thị C và các ông Bo Bo S, Bo Bo D đều ủy quyền cho bà Mấu Thị T, sinh năm: 1975; dân tộc: Raglai; trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa tham gia tố tụng; bà Mấu Thị T có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Thiều H** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa; ông Thiều H có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Mấu Thị T**, sinh năm: 1975; dân tộc: Raglai; trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; bà Mấu Thị T có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Mấu Xuân T,** sinh năm: 1959 và bà **Bo Bo Thị T** (Th), sinh năm 1965; đều là dân tộc Raglai; đều trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; ông Mấu Xuân Tiến và bà Bo Bo Thị Thính đều có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng*:*

1. Cháu **Bo Bo Thị Nh**, sinh năm: 2000; dân tộc Raglai; trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Cháu Bo Bo Thị Nhạnh có mặt tại phiên tòa.

2. Cháu **Mấu Lâm T (Tr)**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2003; dân tộc Raglai; trú tại: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Cháu Mấu Lâm Tường vắng mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch:

1. Người phiên dịch cho bị cáo Bo Bo N: ông **Mấu S**, sinh năm: 1990, dân tộc Raglai; trú tại: Thôn A T, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nơi công tác: Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện K; ông Mấu S có mặt tại phiên tòa.

2. Người phiên dịch cho những người tham gia tố tụng khác: ông **Bo Bo H**, sinh năm: 1976, dân tộc Raglai; trú tại: Thôn T L thị trấn T, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; nơi công tác: Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện K; ông Bo Bo H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ ông Bo Bo T, sinh năm: 1954, trú tại thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa yểm bùa mình nên khoảng 15 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2018, Bo Bo N cầm theo 01 con dao Thái Lan cán vàng với mục đích tìm đánh ông T. Tại nhà ông T, Bo Bo N nói ông T yểm bùa mình, dẫn đến việc giữa N và ông T xảy ra kình cãi, thách đố lẫn nhau. N dùng dao Thái Lan mang theo đâm nhiều

nhát vào vùng cổ và ngực của ông T. Lúc này, bà Mấu Thị T (vợ ông T) có mặt gần đấy, chạy đến can ngăn, xô đẩy N ra làm con dao N đang cầm rơi xuống nền nhà. Khi bị rơi dao, N tiếp tục lấy 01 con dao cán tre, dài khoảng 52 cm (dùng để vót tre) tại nhà ông T và dùng nó đâm, chém nhiều nhát vào vùng cẳng tay, cổ, nách, hố chậu phải và thành bụng làm ông T tử vong tại chỗ. Sau khi đâm, chém ông T, N ra con suối sau nhà ông T tắm rửa và vứt con dao cán tre tại bờ suối.

Tại Bản kết luận Pháp y về tử thi số 117/TT-TTPY ngày 23 tháng 3 năm 2018, Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân tử vong của Bo Bo T: Đa chấn thương.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSKH-P1 ngày 09 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Bo Bo N về tội "Giết người" theo Điểm n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo Điểm e Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Tuy nhiên, bị cáo là người lao động, chưa có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại nên cần áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Bo Bo N từ 18 năm đến 20 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/3/2018

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Bo Bo T là bà Mấu Thị T yêu cầu bị cáo Bo Bo N phải bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Bo Bo T gồm các ông bà: Bo Bo Thị L1, Bo Bo Thị L, Bo Bo Thị C, Bo Bo S, Bo Bo D gồm các khoản sau:

* Bồi thường tổn thất về tinh thần: 139.000.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu đồng;

* Chi phí hợp lý cho việc mai táng: 37.500.000đ (Ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Và bà Mấu Thị T cũng đề nghị trừ lại số tiền 18.000.000đ mà các con ông T đã nhận từ bố mẹ của bị cáo Bo Bo N (ông Mấu Xuân T và bà Bo Bo Thị T) vào tổng số tiền mà bị cáo phải bồi thường. Cụ thể bị cáo Bo Bo N còn phải bồi thường cho các ông bà Bo Bo Thị L1, Bo Bo Thị L, Bo Bo Thị C, Bo Bo S, Bo Bo D số tiền là 158.500.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng); ông Mấu Xuân T và bà Bo Bo Thị T cũng đồng ý trừ số tiền ông bà đã bồi thường vào số tiền bị cáo Bo Bo N phải bồi thường như bà Mấu Thị T nêu; Bị cáo Bo Bo N đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các ông bà Bo Bo Thị L1, Bo Bo Thị L, Bo Bo Thị C, Bo Bo S, Bo Bo D số tiền là 158.500.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng) như bà Mấu Thị T yêu cầu. Viện

Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và bị cáo về việc bồi thường thiệt hại nêu trên.

* Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao cán bằng tre; 01 (một) con dao Thái Lan cán nhựa vàng, 01 (một) chiếc quần Jean màu đen hiệu MT, 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh đen và 01 (một) chiếc áo thun sọc ngang màu trắng xám theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa vì các đồ vật này không có giá trị sử dụng.

- Luật sư Huỳnh Văn T nêu quan điểm bào chữa:

* Việc Viện Kiểm sát truy tố và Tòa xét xử bị cáo Bo Bo N về tội "Giết người" theo Điểm n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

* Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa đã thỏa thuận và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại

- Bị cáo:

Nhất trí như lời bào chữa của Luật sư Huỳnh Văn T.

Đồng ý bồi thường tiếp cho các ông bà Bo Bo Thị L1, Bo Bo Thị L, Bo Bo Thị C, Bo Bo S, Bo Bo D số tiền là 158.500.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:

* Đề nghị xử phạt bị cáo Bo Bo N mức án tử hình.

* Về trách nhiệm dân sự: đồng ý sự thỏa thuận của bị cáo về việc bồi thường tiếp cho các ông bà Bo Bo Thị L1, Bo Bo Thị L, Bo Bo Thị C, Bo Bo S, Bo Bo D số tiền là 158.500.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của những người đại diện hợp pháp của người bị hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Bà Mấu Thị T đề nghị Hội đồng xét xử:

Không yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản, vật phẩm mà bà đã bỏ ra để phụ mai táng cho bị hại Bo Bo N.

2. Ông Mấu Xuân T và bà Bo Bo Thị T: Đồng ý cho bị cáo Bo Bo N số tiền 18.000.000đ mà ông bà đã bồi thường cho các con của bị hại và không yêu cầu các con của bị hại hay bị cáo phải hoàn trả lại cho ông, bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa người làm chứng Mấu Lâm T vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra; xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định phiên tòa vẫn tiếp hành xét xử.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Bo Bo N đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã đề cập. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 18 tháng 3 năm 2018, tại nhà ông Bo Bo T ở thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, Bo Bo N đã có hành vi dùng con dao Thái Lan cán vàng và con dao cán bằng tre đâm, chém nhiều nhát vào vùng cổ, bụng, tay của ông Bo Bo T làm ông T bị đa chấn thương và chết tại chỗ.

Do đó cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Bo Bo N về tội"Giết người" theo quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Bo Bo N là đặc biệt nguy hiểm, xem thường pháp luật, tính mạng của người khác; chỉ vì nghi ngờ ông T yểm bùa vô căn cứ mà bị cáo đã ngang nhiên tước đoạt mạng sống của ông Bo Bo T trái pháp luật, gây đau thương, mất mát cho người thân và gia đình của ông T, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo; đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo vì hành vi của bị cáo quá tàn ác, gây đau thương, tổn thất không gì bù đắp được cho họ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội, mặc dù đã được ông Bo Bo T giải thích; tại phiên tòa bị cáo thừa nhận ông T chưa từng đe dọa hoặc gây hại hay mâu thuẫn gì đối với bị cáo và người thân của bị cáo; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã được người khác can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố ý dùng dao đâm, chém bị hại và tiếp tục tìm con dao khác để đâm, chém nhiều nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại làm bị hại chết tại chỗ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính hung hãn, cố ý phạm tội đến cùng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét thấy: bị cáo là người lao động, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng của ông T bị xâm hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại và bố mẹ bị cáo cũng đồng ý cho bị cáo khoản tiền họ đã bồi thường cho các con của bị hại nên áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo. Do đó, với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

[3.1] Xác định người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Bo Bo N là người trực tiếp gây thiệt hại cho ông Bo Bo T; Bo Bo N đủ năng lực, trách nhiệm hành vi hình sự và dân sự nên có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[3.2]. Xác định người được bồi thường thiệt hại:

Tại thời điểm bị xâm hại, ông Bo Bo T có năm người con gồm: Bo Bo Thị L1, Bo Bo Thị L, Bo Bo S, Bo Bo Thị C, Bo Bo D nên họ là những người đại diện hợp pháp của ông Bo Bo T, họ có quyền yêu cầu bị cáo Bo Bo N phải bồi thường về tính mạng của ông T do bị bị cáo xâm hại theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Mấu Thị T tuy bà sống chung như vợ chồng với ông Bo Bo T nhưng hôn nhân giữa bà và ông T chưa được pháp luật công nhận nên bà Mấu Thị T không có quyền yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do ông T bị xâm hại. Tuy nhiên, những người đại diện hợp pháp của ông Bo Bo T ủy quyền cho bà Mấu Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho họ, nên yêu cầu của bà Mấu Thị T được xem xét.

[3.3] Xác định các khoản và mức thiệt hại:

Tại phiên tòa, bà Mấu Thị T yêu cầu bị cáo Bo Bo N phải tiếp tục bồi thường các khoản thiệt hại về tổn thất tinh thần và chi phí mai táng liên quan đến cái chết của ông Bo Bo T do bị cáo gây ra cho các ông bà Bo Bo Thị L1, Bo Bo Thị L, Bo Bo Thị C, Bo Bo S, Bo Bo D số tiền là 158.500.000đ (Một trăm năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo Bo Bo N đồng ý bồi thường các khoản và mức thiệt hại như bà T yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận này là phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên ghi nhận.

Cụ thể, số tiền mà bị cáo Bo Bo N phải bồi thường như sau:

- Khoản chi phí mai táng là 37.500.000 đ (ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng), ông Mấu Xuân T và bà Bo Bo Thị T đã bồi thường cho các con của ông Bo Bo T là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), nên bị cáo còn phải bồi thường là 19.500.000 đ (mười chín triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 139.000.000 đ (một trăm ba mươi chín triệu đồng).

[3.4] Đối với số tiền 18.000.000 đ (mười tám triệu đồng) mà ông Mấu Xuân T và bà Bo Bo Thị T đã bồi thường. Tại phiên tòa, ông T và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ hoàn trả tiền của các con ông Bo Bo T, của bị cáo đối với ông T và bà T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: Các vật chứng gồm: 01 (một) con dao cán bằng tre; 01 (một) con dao Thái Lan cán nhựa vàng, 01 (một) chiếc quần Jean màu đen hiệu MT, 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh đen và 01 (một) chiếc áo thun sọc ngang màu trắng xám theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số và sinh sống ở địa bàn thôn T, xã S, huyện K là thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định 582/QĐ/TTg ngày

28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bo Bo N phạm tội "Giết người";

- Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm e Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bo Bo N;

- Xử phạt bị cáo Bo Bo N 18 (Mười tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 3 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 584; Khoản 1 Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Khoản 2 Điều 591của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại do tính mạng của bị hại Bo Bo T bị xâm hại giữa đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại bà Mấu Thị T với bị cáo Bo Bo N như sau:

- Bị cáo Bo Bo N có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường chi phí mai táng bị hại Bo Bo T cho các ông bà Bo Bo Thị L1, Bo Bo Thị L, Bo Bo Thị C, Bo Bo S, Bo Bo D số tiền là 19.500.000 đ (mười chín triệu năm trăm ngàn đồng) và thiệt hại do tổn thất về tinh thần số tiền là 139.000.000 đ (một trăm ba mươi chín triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Khoản 1 và các Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) con dao cán bằng tre; 01 (một) con dao Thái Lan cán nhựa vàng, 01 (một) chiếc quần Jean màu đen hiệu MT, 01 (một) chiếc quần đùi màu xanh đen và 01 (một) chiếc áo thun sọc ngang màu trắng xám. Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 8 năm 2018, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Bo Bo N.

5. Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường trên, hàng tháng bên phải thi hành án (bị cáo) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25 tháng 01 năm 2019), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I –TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PC 81 - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
-Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Anh